

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 1101/2024/HS-PT

Ngày 27 tháng 11 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tửu

Các Thẩm phán: Ông Phan Đức Phương

Bà Lê Thị Tuyết Trinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Hà - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Thông - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 27 tháng 11 năm 2024, tại phòng xét xử trực tuyến điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 883/2024/TLPT-HS ngày 01 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo Trần Quốc Duy V, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2024/HS-ST ngày 19 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1104/2024/QĐXXPT-HS ngày 12 tháng 11 năm 2024, đối với:

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Trần Quốc Duy V, sinh năm 2001 tại tỉnh Lâm Đồng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Nơi cư trú (thuê trọ): Thôn M, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Con ông Trần Quốc T và bà Cao Thị Thu H; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 26 tháng 01 năm 2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh L (có mặt tại phiên tòa điểm cầu thành phần).

Người bào chữa theo chỉ định cho bị cáo: Luật sư Giềng Sứ M - Công ty L, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt).

(Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Trần Thị Minh H1; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo; người chứng kiến đã có lời khai và

không liên quan đến kháng cáo của bị cáo Trần Quốc Duy V nên tòa không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:***

Trần Thị Minh H1 và Trần Quốc Duy V là đối tượng thường xuyên sử dụng ma túy, không có việc làm ổn định và sống chung với nhau tại thôn M, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. V thường xuyên chở H1 đi đến khu vực đường H, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng gặp một người phụ nữ có tên thường gọi là “Vân A” (H1 thường liên lạc qua mạng xã hội Zalo hoặc gặp trực tiếp nên không rõ nhân thân, lai lịch, không có số điện thoại) để mua ma túy đá số lượng nhỏ với số tiền dưới 3.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, H1 đưa cho V để phân chia ma túy thành nhiều gói nhỏ với mục đích để cả hai sử dụng và bán kiếm lời.

Với mục đích mua ma túy số lượng lớn để bán, khoảng 15 giờ 30 phút ngày 25 tháng 01 năm 2024, H1 nói V chở đến khu vực đường H, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng để mua ma túy đá của “Vân Anh” nhưng “Vân Anh” không có nhiều nên H1 chỉ mua được khoảng 05 gam ma túy đá với giá 1.800.000 (một triệu tám trăm nghìn) đồng. Sau khi mua được ma túy đá, H1 quay lại chỗ V đang đợi và nói V đưa cho H1 số tiền 1.800.000 đồng (đây là số tiền V đã bán ma túy những lần trước đó nhưng chưa đưa lại cho H1) để trả tiền mua ma túy. Đồng thời, H1 đã nhờ “Vân A” liên hệ mua 250 số (khoảng 25 gam) ma túy đá với giá 10.000.000 (mười triệu) đồng của một người ở Thành phố Hồ Chí Minh (không rõ nhân thân, lai lịch). H1 cung cấp số điện thoại để “Vân Anh” nhắn số điện thoại của H1 cho người bán gửi ma túy qua nhà xe P tại thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng cho H1. Trên đường đi về, H1 nói cho V biết có mua của một người ở Thành phố Hồ Chí Minh 250 số (khoảng 25 gam) ma túy đá với giá 10.000.000 (mười triệu) đồng và dặn Vũ sáng hôm sau chở H1 ra nhà xe P để lấy ma túy gửi từ Thành phố Hồ Chí Minh lên. Khi về đến nhà, H1 đưa ma túy đã mua của “Vân A” cho V để lấy một ít ma túy cho H1 và V cùng sử dụng, sau đó H1 đưa một chiếc cân điện tử và một số túi nylon dạng zip cho V; V đã phân chia ma túy đá ra thành nhiều gói nhỏ với mục đích để bán. H1 và V đã bán hết số ma túy này cho những người nghiện sống gần khu vực H1 và V đang ở được số tiền là 1.300.000 (một triệu ba trăm nghìn) đồng.

Khoảng 05 giờ ngày 26 tháng 01 năm 2024, V chở H1 đến khu vực đường H, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng gặp “Vân A” để trả tiền mua ma túy nhưng không gặp nên H1 và V ra thuê phòng nghỉ ở thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng để chờ lấy ma túy. Khoảng trưa ngày 26 tháng 01 năm 2024, H1 và V gặp được “Vân A” và biết đối tượng ở Thành phố Hồ Chí Minh đã gửi ma túy cho H1 nên H1 đã sử dụng tài khoản số 0369884495 mở tại Ngân hàng T2 của H1 để quét mã QR tài khoản do “Vân A” cung cấp, chuyển số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng trả tiền mua ma túy. Khoảng 16 giờ ngày 26 tháng 01 năm 2024, H1 nhận được tin nhắn nhận hàng của nhà xe P tại thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Khoảng 16 giờ 30 phút, V chở H1 đến bến xe P ở thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng để

nhận hàng. V đứng ở ngoài chờ còn H1 vào quầy nhận hàng đọc số điện thoại và sử dụng căn cước công dân để nhận hàng bên trong có cất giấu ma túy. Khi H1 đang cầm trên tay một hộp có kích thước khoảng 10cm x 20cm x 30cm, trên bề mặt có ghi: “Người gửi: Nguyễn Minh H2, số điện thoại 10364300057, người nhận: Trần Thị Minh H1, Số ĐT: 0369884495”; “Chị N gói Masxa gửi đi Đức T1 nhận tại Văn phòng nhà xe”; “THÙNG MẮT NẠ” dán băng keo trong, bên trong có cất giấu ma túy từ quầy nhận hàng hoá đi ra cổng để V chở về thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang và thu giữ toàn bộ ma túy của H1 và V, cùng một số đồ vật liên quan.

Ngày 26 tháng 01 năm 2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 270/QĐ-CSMT trưng cầu giám định đối với số chất tinh thể nghi là ma túy thu giữ khi bắt quả tang Trần Thị Minh H1, Trần Quốc Duy V.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024, Phòng K Công an tỉnh L có Kết luận giám định số 174/KL-KTHS, kết luận như sau:

Mẫu tinh thể (M) đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 35,4124g (ba năm ăm phẩy bốn một hai bốn gam), loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục IIC, STT: 247, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ.

Vật chứng, tài sản thu giữ gồm:

- Đối với Trần Thị Minh H1: 01 (một) túi nylon màu trắng trong, kích thước khoảng 06cm x 15cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 (một) thùng giấy màu nâu có kích thước khoảng 10cm x 20cm x 30cm, trên bề mặt có ghi: “~~Tên~~ Người gửi: Nguyễn Minh H2, Số ĐT: ~~0908~~ 10364300057, Người Nhận: Trần Thị Minh H1, Số ĐT: 0369884495”; “Chị N gói Masxa gửi đi Đức T1 nhận tại Văn phòng nhà xe”; “THÙNG MẮT NẠ” dán băng keo trong, bên trong có 01 (một) chiếc gối massage có vỏ bọc màu nâu kích thước khoảng 10cm x 10cm x 45cm; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ViVo Y16, màu đen, gắn sim số 0369884495 và 0989090841; 01 (một) thẻ căn cước công dân số 068300013442, cấp ngày 27 tháng 12 năm 2021 mang tên Trần Thị Minh H1; 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 49E2-030.95.

- Đối với Trần Quốc Duy V: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 7, màu xanh, gắn sim số 0374567480 và 0868293845; 01 (một) thẻ căn cước công dân số 068201007417, cấp ngày 27 tháng 12 năm 2021 mang tên Trần Quốc Duy V.

Tổng khối lượng ma túy các bị cáo Trần Thị Minh H1 và Trần Quốc Duy V mua bán trái phép là 35,4124g (ba năm phẩy bốn một hai bốn gam), loại Methamphetamine.

Ngoài lần bị bắt quả tang, Trần Thị Minh H1 và Trần Quốc D V khai nhận trước đó đã nhiều lần bán ma túy cho các đối tượng nghiện trên địa bàn huyện Đ,

tỉnh Lâm Đồng với giá khoảng từ 200.000 đồng đến 1.000.000 đồng/01 lần bán, với số tiền thu lợi bất chính là 3.100.000 đồng.

*** *Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2024/HS-ST ngày 19 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, đã quyết định:***

Tuyên bố các bị cáo Trần Thị Minh H1, Trần Quốc Duy V phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ Điều 38, điểm s, r khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự,

- Xử phạt bị cáo Trần Thị Minh H1 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26 tháng 01 năm 2024.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Thị Minh H1 số tiền 20.000.000 đồng sung ngân sách nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Trần Quốc Duy V 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26 tháng 01 năm 2024.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Quốc D V số tiền 20.000.000 đồng sung ngân sách nhà nước.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

- ***Ngày 23 tháng 8 năm 2024, bị cáo Trần Quốc Duy V có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, với lý do:*** Án sơ thẩm tuyên phạt bị cáo 16 năm tù là quá nặng đối với hành vi phạm tội của bị cáo. Hiện, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, mẹ già yếu, nên bị cáo kháng cáo. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

*** *Tại phiên tòa phúc thẩm:***

- *Bị cáo Trần Quốc Duy V có kháng cáo, trình bày:* Giữ nguyên lý do và yêu cầu kháng cáo như nêu trên. Bị cáo thừa nhận án sơ thẩm tuyên bố các bị cáo phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” là đúng người, đúng tội, không oan, sai. Hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung án sơ thẩm đã nêu, chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo ân hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo chỉ là người giúp sức, nên xin Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo sớm có cơ hội hòa nhập cộng đồng, lo cho mẹ già yếu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:*

Tòa sơ thẩm xử bị cáo Trần Quốc Duy V và bị cáo Trần Thị Minh H1 về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, không oan, sai. Khi quyết định về hình phạt, Tòa sơ thẩm đã xem xét, đánh giá toàn diện chứng cứ; quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Mức án Tòa sơ thẩm tuyên phạt đối với từng bị cáo

là đã tương xứng với hành vi của từng bị cáo. Tại cấp phúc thẩm không có căn cứ nào mới nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Quốc Duy V - Luật sư Giềng Sáu M trình bày:* Thống nhất với nội dung vụ án, tội danh và khung hình phạt Viện kiểm sát đã kết luận nên không tranh luận. Luật sư mong Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết: Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo khó khăn về kinh tế, mẹ bị cáo già yếu. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

Lời nói sau cùng, bị cáo vô cùng ân hận về hành vi phạm tội của mình và mong muốn Hội đồng xét xử cho nhận sự khoan hồng của pháp luật, chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên các quyết định, hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Kháng cáo của bị cáo còn trong hạn luật định và hợp lệ nên được xem xét tại cấp phúc thẩm theo quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Trần Quốc Duy V thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” như nội dung án sơ thẩm đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo và bị cáo Trần Thị Minh H1, người chứng kiến, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Theo đó, có cơ sở xác định:

Ngày 26 tháng 01 năm 2024, bị cáo Trần Quốc Duy V và bị cáo Trần Thị Minh H1 có mua bán trái phép chất ma túy (theo Kết luận giám định số 174/KL-KTHS ngày 30 tháng 01 năm 2024 của Phòng K Công an tỉnh L có khối lượng 35,4124g, loại Methamphetamine) và bị bắt quả tang.

Ngoài lần bị bắt quả tang, bị cáo Trần Quốc Duy V và bị cáo Trần Thị Minh H1 còn nhiều lần bán ma túy cho các đối tượng nghiện trên địa bàn huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng với giá khoảng từ 200.000 đồng đến 1.000.000 đồng/01 lần bán, với số tiền thu lợi bất chính là 3.100.000 đồng.

Vì thế, Tòa sơ thẩm tuyên bố bị cáo V và bị cáo H1 phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” với tội danh và hình phạt quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, không oan, sai.

[3] Xét tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền về ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm cho xã hội, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, khối lượng ma túy các bị cáo mua bán là rất lớn. Do đó, cần xử phạt nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Quốc Duy V:

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét:

- *Tình tiết tăng nặng*: Các bị cáo Trần Thị Minh H1 và Trần Quốc Duy V đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần, với số tiền thu lợi bất chính là 3.100.000 đồng, nên áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định.

- *Tình tiết giảm nhẹ*: Quá trình điều tra, các bị cáo Trần Thị Minh H1, Trần Quốc Duy V đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình và tự thú về việc bán ma túy cho nhiều đối tượng trên địa bàn huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, nên áp dụng điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Trong vụ án này, các bị cáo Trần Thị Minh H1, Trần Quốc Duy V cùng có hành vi mua bán trái phép chất ma túy với khối lượng 35,4124g, loại Methamphetamine. Bị cáo V là người trực tiếp chở bị cáo H1 đi mua ma túy và thực hiện việc phân chia ma túy thành nhiều gói nhỏ để bán; còn bị cáo H1 là người trực tiếp gặp và giao dịch với đối tượng tên “Vân A” để mua ma túy. Các bị cáo có vai trò ngang nhau nên phải chịu mức án ngang nhau.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo V kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ nào mới ngoài lời trình bày của bị cáo cho rằng gia đình bị cáo khó khăn về kinh tế, mẹ bị cáo đã già yếu, thu nhập không ổn định. Lời trình bày này của bị cáo là không đủ căn cứ để giảm nhẹ hình phạt.

Vì thế, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát; không chấp nhận đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo và không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Quyết định khác của án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Trần Thị Minh H1, về biện pháp tư pháp và án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Quốc Duy V, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2024/HS-ST ngày 19 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- **Tuyên bố:** Bị cáo Trần Quốc Duy V phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Căn cứ Điều 38, điểm s, r khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58, điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

- Xử phạt bị cáo Trần Quốc Duy V **16 (mười sáu) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26 tháng 01 năm 2024.

- Phạt bổ sung bị cáo Trần Quốc D V số tiền 20.000.000 đồng sung ngân sách nhà nước.

- Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Quốc Duy V theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Quốc Duy V phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

4. Quyết định khác của bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Trần Thị Minh H1, về biện pháp tư pháp và án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
 - VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
 - TAND tỉnh Lâm Đồng;
 - VKSND tỉnh Lâm Đồng;
 - Cục THADS tỉnh Lâm Đồng;
 - Công an tỉnh Lâm Đồng;
 - Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
 - Trại tạm giam Công an tỉnh Lâm Đồng
- “*để tổng đạt cho bị cáo*”;
- Lưu HS (5), VT (2), 20b, (TK-PH).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tửu